

ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO TRONG HAI THẬP KỶ ĐẦU THẾ KỶ XXI

PGS, TS LÊ VĂN LỢI

Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm giải quyết vấn đề tôn giáo. Bước vào thế kỷ XXI, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều đổi mới trong chính sách, pháp luật về tôn giáo và đã tạo nên chuyển biến tích cực trong công tác tôn giáo và trong đời sống tôn giáo. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc giải quyết vấn đề tôn giáo cũng còn nhiều khó khăn, thách thức, nên cần có những giải pháp để giải quyết có hiệu quả, nhằm đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Việt Nam; Vấn đề tôn giáo; Giải quyết vấn đề tôn giáo.

1. Ở Việt Nam, việc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ khi bước vào thế kỷ XXI đến nay, đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cả trong đổi mới chính sách, hoàn thiện pháp luật về tôn giáo, đến việc tổ chức, triển khai và hiệu quả đạt được trong thực tế.

Sự đổi mới chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng được đánh dấu bằng Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 26-10-1990. Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị khẳng định lại tính nhất quán là bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và củng cố đoàn kết giữa đồng bào có đạo và không theo đạo, giữa đồng bào các tôn giáo khác nhau. Đồng thời đã nêu lên ba quan điểm

mang tính đột phá, làm thay đổi căn bản về nhận thức đối với tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo: (i) Tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. (ii) Tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. (iii) Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Tiếp đó, ngày 2-7-1998, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 37 Về công tác tôn giáo trong tình hình mới, trong đó khẳng định: “Những hoạt động tôn giáo ích nước lợi dân, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tín đồ được bảo đảm. Những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”¹.

Bước vào thế kỷ XXI, Đảng đã có bước phát triển mới về chủ trương, chính sách về tôn giáo, thể hiện rõ ở Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12-3-2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo, trong đó khẳng định những quan điểm quan trọng về tôn giáo và công tác tôn giáo: (i) Tôn giáo đồng hành cùng dân tộc trong suốt thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội; (ii) Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết và thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; (iii) Nhấn mạnh đến việc “Giữ gìn và phát huy giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân”; (iv) Khẳng định nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng; (v) Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; (vi) Bên cạnh những quan điểm về vấn đề chung, Đảng nêu lên quan điểm xử lý cụ thể đối với vấn đề theo đạo và truyền đạo².

Quan điểm đổi mới của Đảng được thể chế hóa một cách cụ thể trong Hiến pháp, pháp luật và các văn bản hướng dẫn luật. Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung) và Hiến pháp năm 2013 đều tiếp tục khẳng định quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và bảo hộ cơ sở vật chất, nơi thờ cúng và các hoạt động tôn giáo hợp pháp. Đặc biệt, *Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo* có hiệu lực thi hành từ ngày 15-11-2004 đã đánh dấu bước tiến mới trong quá trình hoàn thiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. So với các văn bản pháp luật trước đó, *Pháp lệnh* không chỉ có giá trị pháp lý cao hơn, mà còn mở rộng phạm vi điều chỉnh cả đối với hoạt động tôn giáo và hoạt động tín ngưỡng.

Đặc biệt, trên bước đường xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, ngày 18-

11-2016, Quốc hội đã ban hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*. Kèm theo Luật này là các văn bản hướng dẫn đã thể hiện tinh thần đổi mới trong ứng xử với các tín ngưỡng, tôn giáo. Sự ra đời của Luật trên khẳng định chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước đối với tín ngưỡng, tôn giáo, tạo môi trường pháp lý quan trọng để công dân không những thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo mà còn phát huy được tinh thần yêu nước, tích cực đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo đi vào cuộc sống đã đem lại chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo có những biến bộ, hệ thống pháp luật về tôn giáo ngày càng hoàn thiện, bảo đảm ngày càng tốt hơn quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo và bình đẳng giữa các tôn giáo.

Công tác xây dựng cốt cán, lực lượng chính trị trong vùng đồng bào tôn giáo được chú trọng. Đến nay, đảng viên là người có đạo tăng gấp 2 lần so với 10 năm trước và chiếm tỷ lệ gần 2% tổng số đảng viên³. Công tác vận động tín đồ, chức sắc tôn giáo được quan tâm trong các cơ quan, đơn vị làm công tác tôn giáo của hệ thống chính trị. Giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo ngày càng được phát huy, hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo của chức sắc, tín đồ, tổ chức tôn giáo được Nhà nước tạo điều kiện; các nguồn lực của tôn giáo được phát huy trong việc tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.

Quần chúng tín đồ, chức sắc tôn giáo tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, các phong trào thi đua yêu nước; các lễ hội tôn giáo bảo đảm được

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tham gia vào đời sống chính trị ngày càng sâu rộng hơn, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Các nội dung nhiệm vụ công tác tôn giáo, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào tôn giáo đã được lồng ghép trong quá trình xây dựng, triển khai các chủ trương, chính sách, các chiến lược, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của ngành, vùng lãnh thổ và của từng địa phương. Tiềm năng của đồng bào tôn giáo trong phát triển kinh tế được phát huy. Ở nhiều địa phương, đồng bào tôn giáo đã tự nguyện và không tiếc sức người, sức của đóng góp vào việc xây dựng nông thôn mới và nhiều lĩnh vực khác như giáo dục, y tế, từ thiện, v.v..⁴

Công tác đấu tranh chống lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch chống phá Đảng và Nhà nước đã có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành liên quan và các tỉnh, thành phố, đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Bên cạnh đó, các lực lượng chức năng đã kịp thời phát hiện, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa nhiều âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo kích động biểu tình, bạo loạn, gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Công tác đối ngoại tôn giáo đạt được những kết quả quan trọng, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của dư luận trong và ngoài nước, khẳng định chính sách tôn trọng và bảo đảm tự do tôn giáo ở nước ta, cải thiện hình ảnh của nước ta đối với cộng đồng quốc tế, góp phần quan trọng vào công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ mở cửa và hội nhập quốc tế. Đồng thời, góp phần đấu tranh đẩy lùi các âm mưu,

thủ đoạn lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng Việt Nam.

Quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo đã góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững vùng đồng bào tôn giáo; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, ngăn chặn và hạn chế tác hại của các hoạt động lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá chế độ của các thế lực thù địch; góp phần khẳng định và gia tăng vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Tuy nhiên, *việc giải quyết vấn đề tôn giáo cũng còn những khó khăn, thách thức.* Tình hình hoạt động tôn giáo ở nước ta còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định chính trị - xã hội. Một số hoạt động tôn giáo chưa tuân thủ pháp luật, còn tổ chức truyền đạo trái pháp luật; còn có hiện tượng lợi dụng tôn giáo để hành nghề mê tín dị đoan. Việc khiếu kiện và tranh chấp liên quan đến đất đai và cơ sở vật chất của tôn giáo ở một số nơi tăng lên, có nơi gay gắt, phức tạp. Trong khi đó, chính sách, pháp luật về tôn giáo vẫn còn những bất cập, chưa tương thích với luật pháp và những điều ước quốc tế về quyền con người và quyền tự do tôn giáo. Một số nội dung trong chính sách, pháp luật về tôn giáo còn trừu tượng, khó định lượng, tính khả thi không cao. Chưa xây dựng được hành lang pháp lý đầy đủ để phát huy nguồn lực trong tôn giáo hay để giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong đời sống tôn giáo.

Thực hiện chính sách, pháp luật về tôn giáo ở Việt Nam vẫn còn không ít những hạn chế. Một số cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp chưa xem công tác vận động là cốt lõi, chưa chú trọng xây dựng lực lượng cốt cán và còn nặng về tuyên truyền tư tưởng, chưa thấy được phát triển kinh tế - xã hội

mới là nhiệm vụ quan trọng nhất. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở vùng đồng bào có đạo còn thiên về “nhà nước hoá”, “hành chính hóa”; tỷ lệ tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên là người có đạo tham gia vào các tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội còn thấp. Công tác tuyên truyền, vận động chức sắc tôn giáo ở những địa bàn phức tạp còn hạn chế, một số nơi hiệu quả của các cuộc vận động và phong trào thi đua còn thấp, chưa phát huy được vai trò đội ngũ cốt cán phong trào trong tôn giáo. Công tác kết nạp đảng viên là người có đạo vẫn còn có hạn chế. Một số địa bàn tôn giáo chưa có đảng viên, thôn, bản chưa có chi bộ. Một số cấp uỷ chưa quan tâm đúng mức công tác này.

Điều kiện kinh tế - xã hội và đời sống của một bộ phận khá lớn tín đồ tôn giáo còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo còn chưa hiệu quả, một số công trình còn thất thoát, lãng phí, làm giảm lòng tin của nhân dân, tỷ lệ hộ nghèo và tái nghèo còn cao, trình độ dân trí của đồng bào có đạo nhiều nơi còn thấp so với mặt bằng chung.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, hạn chế lớn nhất là môi trường - hành lang pháp lý chưa được rộng rãi, thông thoáng. Công tác tôn giáo và nhất là công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực này có biểu hiện vừa buông lỏng, vừa “thiết” quá chặt các hoạt động văn hoá - xã hội của các tôn giáo.

Trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng, tôn giáo tiếp tục bị các thế lực thù địch bên ngoài lợi dụng để can thiệp vào công việc nội bộ nước ta, gây sức ép đối với Nhà nước ta về dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo. Hoạt động tôn giáo ở một số vùng, miền (Tây Bắc,

Tây Nguyên, Tây Nam Bộ) còn tiềm ẩn các yếu tố gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các tổ chức phản động lợi dụng những sơ hở, yếu kém của chính quyền một số nơi trong việc quản lý và giải quyết một số vụ việc liên quan đến tôn giáo để vu cáo Nhà nước ta vi phạm nhân quyền, tự do tôn giáo.

3. Hiện nay, công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước đang đi vào chiều sâu, quá trình toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ cùng với những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới và khu vực đang có những tác động đa chiều đến đời sống tôn giáo nước ta. Trong bối cảnh đó, cần tiếp tục tập trung giải quyết vấn đề tôn giáo một cách có hiệu quả để góp phần duy trì ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước qua chú trọng thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và xã hội về vấn đề tôn giáo và giải quyết vấn đề tôn giáo

Cần tạo sự thống nhất nhận thức, tư tưởng từ Trung ương tới địa phương về vấn đề tôn giáo; về vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và toàn xã hội trong công tác tôn giáo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Với đồng bào có đạo, chú trọng giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, ý thức pháp luật và tinh thần cảnh giác cách mạng. Đồng thời, quan tâm phát triển dân trí, nâng cao trình độ hiểu biết cho đồng bào các tôn giáo.

Hai là, hoàn thiện chính sách và pháp luật về tôn giáo

Trong xây dựng chính sách cần chú ý hơn nữa tới việc giải quyết tôn giáo trong mối liên hệ hữu cơ với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng

thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Đặc biệt, cần có chính sách cụ thể để phát huy các nguồn lực trong vùng tôn giáo phục vụ phát triển đất nước. Về luật pháp, cùng với việc cụ thể hóa Luật Tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định, cần rà soát các văn bản luật liên quan để tạo sự đồng bộ, thống nhất. Đồng thời, rà soát và hoàn thiện luật pháp theo hướng tương thích với luật pháp quốc tế tạo hành lang pháp lý để phát huy giá trị, nguồn lực của tôn giáo và quản lý hiệu quả các vấn đề mới nảy sinh trong đời sống tôn giáo.

Ba là, tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tôn giáo

Các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế công tác tôn giáo của địa phương; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiên quyết, dứt điểm việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả. Đồng thời, cần tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo, đặc biệt quan tâm lãnh đạo xử lý tốt các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo mới nảy sinh, các vấn đề tồn đọng tiềm ẩn phức tạp; kiên toàn, nâng cao chất lượng các tổ chức, cán bộ làm công tác tôn giáo; chú trọng công tác phát triển đảng viên là người có đạo gắn với công tác xây dựng và phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng cốt cán trong tôn giáo và công tác vận động đồng bào tôn giáo.

Bốn là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về vấn đề tôn giáo

Đối với các *tổ chức tôn giáo*, việc công nhận tổ chức tôn giáo; thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc; việc cấp giấy phép đăng ký tư cách

pháp nhân của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và việc giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc cần được quản lý chặt chẽ để đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định, đúng điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo cần hướng dẫn thủ tục cụ thể cho các tổ chức tôn giáo, có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo đúng thời hạn quy định, trong trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

Đối với *đội ngũ chức sắc* tôn giáo, cần tăng cường công tác vận động, nắm vững nhân sự, tác động để tổ chức tôn giáo trong bổ nhiệm, bầu cử. Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về pháp luật, chính trị của đội ngũ chức sắc, chức việc và nhà tu hành tôn giáo; xây dựng cốt cán, có chế độ đãi ngộ về vật chất, có kế hoạch bồi dưỡng về chính trị cho đội ngũ chức sắc tiên bộ.

Với vấn đề *đất đai, cơ sở thờ tự* liên quan đến tôn giáo, cần tăng cường sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong giải quyết vấn đề đất đai, cơ sở thờ tự tôn giáo, trong đó trọng tâm là các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, tôn giáo, văn hóa. Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền sâu, rộng về chủ trương, chính sách tôn giáo, Luật Đất đai, đặc biệt Chỉ thị 1940/CT-TTg về nhà đất tôn giáo, đến cán bộ, đảng viên, chức sắc, tín đồ tôn giáo.

Đối với *hoạt động xã hội hóa giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo* của các tôn giáo, cần từng bước hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo tham gia vào các hoạt động y tế, giáo dục, từ thiện nhân đạo để tận dụng nguồn lực vật chất và trí tuệ của cộng đồng tôn giáo vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Đồng thời, cần tạo lập, củng cố cơ chế phối hợp giữa các tổ chức tôn giáo

với hệ thống chính trị; có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Ban Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể khác với các tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia công tác giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo.

Năm là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong giải quyết vấn đề tôn giáo

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần tích cực tham gia tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách tôn giáo; có kế hoạch hành động tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong vùng đồng bào tôn giáo thông qua việc phát động các phong trào thi đua yêu nước, phong trào văn hóa. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cần làm tốt công tác tranh thủ đội ngũ những người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo; tăng cường sự phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên và phối hợp với các cơ quan chính quyền trong công tác tôn giáo.

Sáu là, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của đồng bào tôn giáo

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đầu tư một số dự án phát triển kinh tế trong vùng đồng bào tôn giáo. Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo công ăn, việc làm, nâng cao thu nhập cho đồng bào các tôn giáo, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vận động đồng bào các tôn giáo tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế và phong trào xây dựng nông thôn mới. Xây dựng cơ chế phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của tôn giáo; tăng cường đầu tư cải thiện điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe và

khám chữa bệnh cho đồng bào tôn giáo, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn.

Bảy là, tăng cường công tác đối ngoại, đấu tranh chống lợi dụng vấn đề tôn giáo vào mục đích xấu

Chủ động sử dụng các cơ chế đa và song phương một cách tích cực để bảo vệ các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về vấn đề tôn giáo; tăng cường đối thoại chính sách và học thuật giữa chính giới, các nhà thực thi chính sách và pháp luật, các nhà khoa học trên lĩnh vực tôn giáo; xây dựng và công bố định kỳ báo cáo quốc gia và “sách trắng” về vấn đề nhân quyền nói chung, tình hình thực hiện, bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam nói riêng. Mặt khác, cần chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch về tình hình tôn giáo và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo. Bên cạnh đó, cần xây dựng lực lượng cốt cán để nắm tình hình và vận động đồng bào tôn giáo qua phát hiện kịp thời và kiên quyết xử lý các đối tượng lợi dụng hoạt động tôn giáo để vi phạm pháp luật □

¹ Xem: Nguyễn Đức Lữ (chủ biên): *Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam* (tái bản có bổ sung), Nxb Tôn giáo, H., 2008, tr.326.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. CTQG, H., 2003, tr.48-50.

³ Xem: Lê Văn Lợi (Chủ biên), *Giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, H., 2018, tr.86.

⁴ Xem: Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam (2015, 2016, 2017), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2015, 2016, 2017 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2016, 2017* của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam.